

Số: 02/2025/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 24 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Thư ký phiên họp: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 76/2025/TLST-VDS ngày 05/5/2025 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2025/QĐST-VDS ngày 18/8/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Xuân S, sinh ngày 30/12/1938; CCCD số: 030038000xxx; nơi cư trú: số xx, ngõ xx, khu L, phường H, thành phố D, tỉnh Hải Dương (nay là phường H, thành phố Hải Phòng).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Xuân S: Bà Nguyễn Thị T, sinh ngày 15/7/1963; CCCD số: 030163002xxx; nơi cư trú: số 90, phố TL, khu L, phường H, thành phố D, tỉnh Hải Dương (nay là phường H, thành phố Hải Phòng)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Phạm Thị B, sinh ngày 10/10/1939; CCCD số: 030139005xxx; nơi cư trú: số xx, ngõ xx, khu L, phường H, thành phố D, tỉnh Hải Dương (nay là phường H, thành phố Hải Phòng).

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh ngày 15/7/1963; CCCD số: 030163002xxx; nơi cư trú: số xx, phố TL, khu L, phường H, thành phố D, tỉnh Hải Dương (nay là phường H, thành phố Hải Phòng).

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ông Nguyễn Xuân S là người yêu cầu, bà Nguyễn Thị T là người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Xuân S, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Nguyễn Xuân S là chồng của bà Phạm Thị B. Vợ chồng ông bà sinh được 5 người con chung, trong đó có 4 người con chết từ khi còn nhỏ, hiện nay chỉ còn con chung là bà Nguyễn Thị T, không có con riêng, con nuôi khác.

Bà B già yếu, ốm đau thường xuyên, sinh hoạt khó khăn, ăn uống chậm từ cách đây khoảng 5-6 năm. Từ khoảng cuối năm 2024 đến nay, bà B không còn minh mẫn, không nhận thức được, lú lẫn, lúc nhớ lúc quên, không trả lời được câu hỏi, nói không rõ ràng, thay đổi cảm xúc bất thường, không phân biệt được ngày tháng năm, không nhận ra người thân, việc vệ sinh cá nhân, sinh hoạt hàng ngày phải có người trợ giúp. Bà B không thực hiện được các hoạt động, gia đình thường xuyên phải có người chăm sóc. Bà B được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng do thuộc đối tượng người cao tuổi khuyết tật mức độ nặng. Bà Phạm Thị B không khám, không điều trị bệnh lý về tâm thần kinh ở các cơ sở y tế mà gia đình tự điều trị tại nhà. Ông S đề nghị Tòa án tuyên bố bà Phạm Thị B mất năng lực hành vi dân sự. Do ông S là người cao tuổi nên đề nghị Tòa án miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm. Bà T không yêu cầu giải quyết đối với lệ phí giám định.

Tại phiên họp, bà Nguyễn Thị T có đơn đề nghị vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu tuyên bố bà Phạm Thị B là người mất năng lực hành vi dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký đều được đảm bảo. Các đương sự chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các điều 143, 149, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các điều 361, 367, 369, 370, 376 và 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Xuân S: Tuyên bố bà Phạm Thị B, sinh ngày 10/10/1939; CCCD số: 030139005xxx; nơi cư trú: số xx, ngõ xx, khu L, phường H, thành phố D, tỉnh Hải Dương (nay là phường H, thành phố Hải Phòng) là người mất năng lực hành vi dân sự. Miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho ông Nguyễn Xuân S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị T là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu ông Nguyễn Xuân S, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 361, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt những người trên.

[2] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Xuân S yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự là việc dân sự được quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự là bà Phạm Thị B cư trú tại số xx, ngõ xx, khu L, phường H, thành phố D, tỉnh Hải Dương (nay là phường H, thành phố Hải Phòng) nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc dân sự được thụ lý trước ngày 01/7/2025, căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực, Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân thì Toà án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Dương.

[3] Về nội dung việc dân sự: Bà Phạm Thị B là người già yếu, được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng do thuộc đối tượng người cao tuổi khuyết tật mức độ nặng. Kết quả chụp cộng hưởng từ tại Bệnh viện đa khoa Hoà Bình vào ngày 15/5/2025 thể hiện: hình ảnh thoái hoá myelin chất trắng hai bên bán cầu

Fazekas 3)/ teo não tuổi già; tụ dịch khoang dưới nhện vùng trán hai bên. Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 226/KL-VPYTW ngày 18/8/2025, Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hoà kết luận: “*Tại thời điểm giám định đối tượng Phạm Thị B bị bệnh: Mất trí trong bệnh Alzheimer. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F00. Mất trí ở mức độ nặng. Hiện nay, đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”. Vì vậy, việc ông Nguyễn Xuân S yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phạm Thị B là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định: Ông Nguyễn Xuân S phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng do ông S là người cao tuổi nên căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn lệ phí việc dân sự cho ông S. Bà T tự nguyện chịu chi phí giám định nên không đặt ra giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các điều 143, 149, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các điều 361, 367, 369, 370, 371, 372, 376 và 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Xuân S: Tuyên bố bà Phạm Thị B, sinh ngày 10/10/1939; CCCD số: 030139005351; nơi cư trú: số xx, ngõ xx, khu L, phường H, thành phố D, tỉnh Hải Dương (nay là phường H, thành phố Hải Phòng) là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho ông Nguyễn Xuân S.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải

quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND khu vực 8 – Hải Phòng;
- UBND phường H, TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh